

Số: /QĐ-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế thi đua, khen thưởng
của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 186/QĐ-STP ngày 20/11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật; Lãnh đạo các phòng, đơn vị, các tổ chức, đoàn thể và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các tổ chức đoàn thể thuộc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, KT, TH&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Tuyền

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng
(Kèm theo Quyết định số / QĐ-STP ngày tháng 10 năm 2024
của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.
- Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng thi đua - Khen thưởng thường xuyên gồm:
 - Tập thể Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
 - Cá nhân công chức, viên chức và người lao động (CCVCNLD) đang công tác, làm việc tại các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- Trường hợp tổ chức phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề thì tùy theo mục đích, yêu cầu, nội dung thi đua, ngoài các đối tượng quy định như trên, đối tượng thi đua còn bao gồm những cá nhân, tập thể hoạt động trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp và được xác định cụ thể trong kế hoạch phát động phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh).

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Điều 5 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 4 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; chịu trách nhiệm về việc đánh giá thành tích và đề nghị khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Đối với phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố thuộc tỉnh; cá nhân, tập thể hoạt động trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phong trào thi đua theo kế hoạch phát động của Sở Tư pháp.

3. Trách nhiệm của các cá nhân

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật và của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong kê khai báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng được tặng.

Điều 5. Căn cứ xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân được căn cứ vào những tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng (*Điều 7, Điều 10 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022*) và các tiêu chí như việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thi đua thực hiện văn hóa công sở; chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; tình hình thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tư vấn pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện công tác lưu trữ; viết tin, bài nghiên cứu, phản ánh hoạt động chính thống của cơ quan, đơn vị đăng Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng; việc tham gia các phong trào do cơ quan, đơn vị, đoàn thể phát động; việc phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý giữ gìn tài sản công; việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và các nhiệm vụ khác có liên quan.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

- a) Thi đua thường xuyên.
- b) Thi đua theo chuyên đề.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

- a) Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
- b) Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.
- c) Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.
- d) Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.
- đ) Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua Bộ, tỉnh;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của Bộ, tỉnh;
- c) Tập thể Lao động xuất sắc;
- d) Tập thể Lao động tiên tiến.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Tặng hàng năm cho CCVCNLD đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

+ Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

+ Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

+ Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

+ Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

+ Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

+ Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Đề tặng hàng năm cho CCVCNLD đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Đề tặng hàng năm cho CCVCNLD đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Đề tặng cho CCVCNLD đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Đề tặng hàng năm cho các tập thể là các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Đề tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”

- Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”: Đề tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; hoặc tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua.

- Danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”: được xét tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư số 11/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tư pháp; hoặc tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ngành Tư pháp phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua do Bộ Tư pháp tổ chức.

d) Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”

Đề tặng hàng năm cho tập thể Sở Tư pháp là thành viên các cụm, khối thi đua hoặc tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào, do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh tổ chức đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 1, khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương III **HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, xét tặng cho tập thể và các trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 11/2023/TT-BTP.

a) Đối với cá nhân:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua thường xuyên hàng năm, phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ngành Tư pháp phát động;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp;

- Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

- Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị công nhận trên cơ sở tham mưu xem xét, đánh giá của Hội đồng sáng kiến do thủ trưởng cơ quan, đơn vị thành lập hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Đối với tập thể:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua thường xuyên hàng năm, phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ngành Tư pháp phát động;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp;

- Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

- Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng một lần cho cá nhân có quá trình cống hiến hoặc có công lao đóng góp cho sự nghiệp Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. UBND tỉnh, Bộ Tư pháp quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp để tặng cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý, đạt một trong các tiêu chuẩn:

- a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động.

3. Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp để tặng hàng năm cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý, đạt một trong các tiêu chuẩn:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 12. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng Huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho cấp ủy Đảng, Giám đốc Sở về công tác thi

đua, khen thưởng và do Giám đốc Sở quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp hoạt động theo Quy chế và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tổ chức họp đột xuất để xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, có sáng kiến nổi trội, quan trọng (khen phong trào thi đua, khen đột xuất).

4. Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp.

Điều 13. Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp

1. Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp do Giám đốc Sở quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác.

2. Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp có nhiệm vụ giúp Giám đốc Sở (Chủ tịch Hội đồng) xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền của Giám đốc Sở

1. Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến và tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền.

2. Giám đốc Sở đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước; đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ và trình khen thưởng cấp Nhà nước quy định.

3. Giám đốc Sở là người trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền cho cấp dưới trao tặng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 15. Thủ tục và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua - khen thưởng năm 2022.

2. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc xác nhận của cấp có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

đ) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản xét khen thưởng;

d) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng.

4. Số lượng hồ sơ:

a) Các hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở nộp 01 bộ bản chính;

b) Thuộc thẩm quyền khen thưởng của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh nộp 02 bộ bản chính;

c) Thuộc thẩm quyền khen thưởng của cấp cao hơn nộp 03 bộ bản chính hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Thời gian nhận và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng: hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/12 hàng năm.

2. Khen thưởng đột xuất, phong trào thi đua: gửi hồ sơ chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ khi lập được thành tích đột xuất hoặc khi kết thúc phong trào thi đua theo quy định của cấp có thẩm quyền phát động.

3. Đối với tập thể, cá nhân khi đề nghị xét khen thưởng phải gửi đầy đủ các thủ tục hồ sơ được quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

Các tập thể, cá nhân không có hoặc không đầy đủ hồ sơ theo quy định thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, Hội đồng Sáng kiến Sở sẽ không xem xét và không chịu trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân đó.

Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 17. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị thuộc Sở được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Đối với việc khen thưởng phong trào thi đua, theo các chương trình mục tiêu, nếu trong chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt có khoản chi cho khen thưởng thì tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí đó.

Điều 18. Nguyên tắc tính tiền thưởng và mức chi tiền thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, Hội đồng Sáng kiến cơ sở Sở Tư pháp, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đoàn thể thuộc Sở và toàn thể CCVCNLD thuộc Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các tập thể, cá nhân phản ánh với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật) để tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, giải quyết và trình Giám đốc Sở sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.